

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày 09/3/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thơ.

2. Bà Trần Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vương C, sinh năm 1976; nơi ĐKNKTT: Số 127, đường Cù Chính Lan, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Minh H và bà Bùi Thị C; vợ: Đỗ Thị T; con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 27/6/2008, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. (Đã xóa án tích); tạm giữ ngày 19/12/2017, tạm giam ngày 22/12/2017. Có mặt.

2. Nguyễn Tiến D, sinh năm 1980; nơi ĐKHKT và cư trú: Tổ 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu D (Đã chết) và bà Trần Thị Ng; vợ: Đặng Thị N; con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 17/01/2006, Chủ tịch UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng. Ngày 15/6/2010, Công an phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 350.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tạm giữ ngày 19/12/2017, tạm giam ngày 22/12/2017. Có mặt.

3. Lê Văn C, sinh năm 1975; Nơi ĐKHKT: Xóm 9, xã KP, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Khu VAC Đồng Sơn, xã KP, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn L (Đã chết) và bà Lê Thị K; vợ: Nguyễn

Thu H; con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 19/12/2017, tạm giam ngày 22/12/2017. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến D:** Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Vũ Thị D, sinh năm 1980; trú tại: Xóm 14, xã KP, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Mai Quang L, sinh năm 1976; trú tại: Tổ 4, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Đinh Xuân Q, sinh năm 1988; trú tại: Xóm 2, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1977; trú tại: Xóm 9, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 19/12/2017, tại xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Hoàng Xuân T đưa 300.000đồng cho Đinh Xuân Q và nói: “Có làm tý không, tao có ba trăm”, hiểu ý T rủ góp tiền mua ma túy nên Q điều khiển xe mô tô (không đeo biển số) chở T đến nhà Lê Văn C, sinh năm 1975 ở khu VAC Đồng Sơn, xã KP, huyện K, tỉnh Hà Nam. Khi đến nơi, T đứng ngoài, Q vào nhà đưa cho C 600.000đồng, nói: “Anh để cho 2 cái”, C cầm tiền rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến D, sinh năm 1980 ở tổ 5, thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam nói: “Đem cho anh hai cái”, D trả lời: “Ừ, anh ra đề Xuân Trường, em đem ra”. Sau đó C mượn xe mô tô của Q đi gặp D. Khi nghe điện thoại của C thì D đang ngồi sau xe mô tô BKS 90B2- 487.73 do Nguyễn Vương C, sinh năm 1976 ở tổ 3, thị trấn B, huyện Kim Bảng điều khiển trên đường đi Xuân Trường, thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. D nói với C: “Anh C lấy hai quả ba trăm” thì C dừng xe, lấy trong người 02 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon màu trắng đưa cho D. Cùng lúc đó C đi đến đưa D 600.000đồng, D cầm tiền đưa cho Cường rồi đưa cho C 02 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon màu trắng. Tiếp đó D lên xe mô tô của C về nhà C. Khi về nhà C để 02 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon màu trắng xuống nền bếp, nói với Q “Cho anh chơi nhờ tý”, Q lấy 01 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon màu trắng đút vào túi quần, gói còn lại C, Q và D cùng nhau sử dụng hết. Sau đó Q ra ngoài đưa cho T 01 gói nhỏ rồi điều khiển xe mô tô chở T đi về. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Q gọi điện thoại cho D nói: “Anh lấy cho em ba trăm” rồi điều khiển xe đến nhà C, gặp đưa cho D 300.000đồng. D cầm tiền, mượn xe của Q đi tìm, gặp C và nói: “Đề em quả ba trăm”, C trả lời: “Hết quả ba trăm rồi, chỉ có quả năm trăm”, D đưa C 300.000đồng, nói: “Em nợ hai trăm”, C cầm tiền, đưa lại cho D 01 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon màu trắng. Sau đó D về nhà C, mở lớp nilon màu trắng bọc bên ngoài gói nhỏ ra thấy bên trong là giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long chứa chất bột màu trắng đục. D đưa, nói với Q: “Gói này năm trăm”, Q cầm gói nhỏ đút vào túi quần, đưa cho D 200.000đồng. Khi Q và D chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần của Q 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long chứa chất bột màu trắng đục, 01 xy lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu

QT01, QT03. Thu trong túi áo của D số tiền 890.000đồng, 01 gói nhỏ bọc giấy màu trắng có chữ màu đen chứa chất bột màu trắng đục, niêm phong ký hiệu QT05. Thu giữ 01 mảnh giấy bạc trắng đã bị đốt cháy, niêm phong ký hiệu QT07 và 02 điện thoại di động các loại. Quá trình bắt các đối tượng còn thu giữ 01 xe mô tô (không đeo biển số) và một số vật chứng khác liên quan. Căn cứ tài liệu điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã bắt khẩn cấp đối với Lê Văn C; Nguyễn Vương C. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Lê Văn C và Nguyễn Tiến D không thu, giữ gì. Đối với Nguyễn Vương C thu, giữ trong túi quần dài số tiền 1.250.000đồng và 04 gói nhỏ bọc nilon màu xanh đều chứa chất bột màu trắng đục, niêm phong ký hiệu KC03, 01 xe mô tô mang BKS 90B2- 487.73, 01 điện thoại di động.

Tại bản kết luận giám định số 226/PC54- MT ngày 22/12/2017 của Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,022g, 01 xilanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc trong mẫu ký hiệu QT03 gửi giám định có tìm thấy chất bám dính gam là chất ma túy, loại Heroine; Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT05 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,025g. Trên 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém một phần trong mẫu ký hiệu QT07 gửi giám định có tìm thấy chất bám dính gam là chất ma túy, loại Heroine; Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu KC03 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,558g. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ thêm: Khoảng 16 giờ ngày 18/12/2017, tại nhà Lê Văn C, Đình Xuân Q đưa 300.000đồng cho C để mua 01 gói ma túy. Sau khi cầm tiền C tìm, gặp đưa cho Nguyễn Tiến D để D mua của Nguyễn Vương C được 01 gói ma túy. Số ma túy này Q và C đã sử dụng hết.

Về nguồn gốc số Heroine: Nguyễn Vương C và Nguyễn Tiến D đều khai nhận mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng để sử dụng và bán kiếm lời nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

Tại bản cáo trạng số 10/CT- VKSKB ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Tiến D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 điều 194- BLHS năm 1999. Truy tố Nguyễn Vương C và Lê Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vương C, Nguyễn Tiến D, Lê Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Tiến D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vương C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017. Không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo D nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không bổ sung gì. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Tại nhà của Lê Văn C ở khu VAC Đống Sơn, xã KP, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, khoảng 16 giờ ngày 18/12/2017, Đinh Xuân Q đưa 300.000đồng cho Lê Văn C để mua 01 gói ma túy. Lê Văn C cầm tiền tìm, gặp Nguyễn Tiến D để mua ma túy. Nhận tiền xong, D mua lại của Nguyễn Vương C 01 gói ma túy, số ma túy này Q và C đã sử dụng hết. Khoảng 14 giờ 30 ngày 19/12/2017, Đinh Xuân Q đưa 600.000đồng cho Lê Văn C để mua 02 gói ma túy, C cầm tiền rồi tìm, gặp đưa cho Nguyễn Tiến D để nhận 02 gói ma túy từ Nguyễn Vương C. Số ma túy này D, Q và C đã sử dụng hết 01 gói. Tiếp đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Tiến D nhận 300.000đồng của Đinh Xuân Q rồi D mua của Nguyễn Vương C 01 gói ma túy rồi bán lại cho Q thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt giữ cùng vật chứng. Tổng trọng lượng Heroine thu giữ trong vụ án là 0,605g. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành nên tội phạm và hình phạt đối với Nguyễn Vương C và Lê Văn C được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Đối với Nguyễn Tiến D bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần nên theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì tại Điều 2 quy định “...và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018...” nên tội phạm và hình phạt áp dụng theo quy định điểm b khoản 2 Điều 194 - BLHS 1999 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà

nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và để hưởng lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo mua ma túy rồi bán lại nhiều lần, bị cáo D không những bán lại nhiều lần mà còn bán lại cho nhiều người là mua bán bất hợp pháp trái quy định của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Nguyễn Vương C có thời gian tham gia quân đội và có cha mẹ để được tặng thưởng huân chương kháng chiến và bị cáo D có cha để là thương binh hạng 2/4 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo C có nhân thân tốt. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không phải chịu nhưng bị cáo C có nhân thân xấu, ngày 27/6/2008 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", đã được xóa án tích; bị cáo D ngày 17/01/2006 bị Chủ tịch UBND huyện Kim Bảng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh và ngày 15/6/2010 bị Công an phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học để sửa sai làm cho bản thân mà vẫn phạm tội nên khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị mức xử phạt từng bị cáo của Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, là người mắc nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Nguyễn Vương C và Nguyễn Tiến D đều khai nhận mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với Hoàng Xuân T, cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy, Đinh Xuân Q là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, mua ma túy để sử dụng, trọng lượng ma túy thu giữ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Kim Bảng xử phạt hành chính là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được bàn giao đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 07/02/2018 gồm: 05 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều ghi số 226/PC54-MT, phần kính gửi ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT03, QT05, QT07, KC03 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT và 01

điện thoại di động nhãn hiệu Philips, đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo, các bị cáo dùng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội và số tiền thu giữ của Nguyễn Vương C 1.250.000đồng trong đó có 900.000đồng do bán ma túy mà có; số tiền 890.000đồng thu giữ của Nguyễn Tiến D trong đó có 200.000đồng do bán ma túy mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại của C là 350.000đồng, của D là 690.000đồng do lao động mà có, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên được trả lại. Đối với số tiền 300.000đồng, Nguyễn Vương C bán ma túy ngày 18/12/2017, đã tiêu sài hết, nay truy thu lại để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Ngoài ra, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Thị D, anh Mai Quang L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX đeo BKS 90B2- 487.73 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không đeo biển số, những người này không có ý kiến đề nghị gì khác nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vương C, Nguyễn Tiến D và Lê Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vương C 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 05 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều ghi số 226/PC54-MT, phần kính gửi ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT03, QT05, QT07, KC03. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips đã qua sử dụng và số tiền 1.100.000đồng. Trả lại cho Nguyễn Vương C số tiền 350.000đồng, cho Nguyễn Tiến D số tiền 690.000đồng. Truy thu của Nguyễn Vương C số tiền

300.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước. (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao vật chứng, ủy nhiệm chỉ).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Vương C, Nguyễn Tiến D và Lê Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Vương C, Nguyễn Tiến D và Lê Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

